

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT TỔ CHỨC

*(Ban hành theo Quyết định số: 1711/QĐ-ĐHLĐXH ngày 03 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

- 1. Tên học phần:** Lý thuyết tổ chức; **Mã học phần:** LTTC0523H
- 2. Số tín chỉ:** 3 TC (40, 10, 85)
- 3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ hai ngành Quản trị kinh doanh
- 4. Phân bổ thời gian:**
 - Lý thuyết (LT): 40 giờ
 - Thực hành (ThH)/ Thảo luận (TL): 10 giờ (trong đó gồm 1 giờ kiểm tra)
 - Tự học (TH): 85 giờ
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 6. Mục tiêu của học phần:**
 - Về kiến thức:
 - + Hiểu khái niệm, bản chất, nội dung cơ bản liên quan đến tổ chức, thiết kế cấu trúc và hoạt động của tổ chức.
 - + Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được một số vấn đề cơ bản lý thuyết vào thực tiễn hoạt động và quản lý hiệu quả của tổ chức trong bối cảnh môi trường thay đổi hiện nay.
 - Kỹ năng:
 - + Có kỹ năng cơ bản về việc phân tích và đánh giá môi trường của tổ chức, thiết kế cấu trúc tổ chức, đánh giá công nghệ sản xuất, công nghệ dịch trong tổ chức, quy mô và giai đoạn phát triển của tổ chức...
 - + Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các vấn đề về tổ chức và quản trị tổ chức; kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề thiết kế và quản trị tổ chức.
 - + Có kỹ năng vận dụng lý luận và phương pháp quản trị để giải quyết các tình huống quản trị.
 - Thái độ:
 - + Góp phần đào tạo sinh viên nhận thức đúng đắn về chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu đối với công việc và nhà quản trị trong bối cảnh hiện nay.
 - + Góp phần rèn luyện các đức tính của nhà quản trị như sự nhanh nhẹn, linh hoạt, tính nghiêm túc, chính xác, có căn cứ khoa học, tính kiên trì, tinh thần vượt khó.
- 7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Khái quát chung về giới thiệu về tổ chức và lý thuyết tổ chức; Mục tiêu, chiến lược và thiết kế cấu trúc tổ chức; Các yếu tố hệ thống bên ngoài tổ chức; Các yếu tố bên trong tổ chức ảnh hưởng tới thiết kế tổ chức; Quản lý quá trình hoạt động của tổ chức; Quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức.
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Dự lớp: 80% số giờ trở lên
 - Tự nghiên cứu tài liệu học tập trước khi đến lớp

- Tham gia học tập và tìm hiểu thực tế học phần theo một nhóm học chính thức thuộc lớp học phần (có bài tập nhóm nộp cuối kỳ).

- Tham gia nghe giảng đầy đủ và thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao.

- Thực hiện 01 bài kiểm tra giữa kỳ

- Hoàn thành bài thi kết thúc học phần

9. Tài liệu học tập:

[1]. Tài liệu dịch của Richard L. Daft: Organization Theory and Design, Tenth Edition.

[2]. Richard L. Daft: Organization Theory and Design, Tenth Edition.

[3]. PGS.TS. Nguyễn Hữu Tri, Lý thuyết tổ chức, NXB Chính trị Quốc gia (xuất bản lần 2), 2013.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Điểm thành phần	Nội dung	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Giảng viên theo dõi sinh viên dựa trên tiêu chí: tham gia đầy đủ giờ học trên lớp; tinh thần học tập, . . .	10%	Điểm bộ phận 40%
2	Điểm bài tập nhóm	- Sinh viên chuẩn bị trước bài ở nhà; - Báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của nhóm	10%	
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ (trên lớp)	- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết - Cấu trúc đề kiểm tra: Tự luận và trắc nghiệm - Thời gian thực hiện bài kiểm tra: Kết thúc chương 7. - Thời gian làm bài kiểm tra: 30-60 phút	20%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: Tự luận kết hợp trắc nghiệm - Cấu trúc đề thi: + Phần trắc nghiệm: 3 điểm + Phần câu hỏi đúng sai và giải thích: 3 điểm + Phần tự luận vận dụng: 4 điểm - Thời gian làm bài thi: 90 phút	60%	

11. Thang điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá
 C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình
 D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu
 + Loại không đạt
 F+ (2,0 – 3,9) F (dưới 2,0): Kém

12. Nội dung

A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Tài liệu	Phân bổ thời gian (giờ)				Tự học (giờ)
			Tổng số	LT	ThH/TL	KT	
1	Chương I. Tổ chức và lý thuyết tổ chức	[1], [2]	5	4	1		8,5
2	Chương II. Mục tiêu, chiến lược và hiệu quả tổ chức	[1], [2]	6	4	2		9
3	Chương III. Thiết kế cấu trúc tổ chức	[1], [2], [3]	8	6	2		13
4	Chương IV. Môi trường bên ngoài tổ chức	[1], [2]	5	4	1		8,5
5	Chương V. Mối quan hệ giữa các tổ chức hiện nay	[1], [2]	4	4			8
6	Chương VI. Thiết kế tổ chức trong môi trường toàn cầu hóa	[1], [2]	5	4	1		8,5
7	Chương VII. Thiết kế tổ chức và ứng dụng công nghệ trong tổ chức sản xuất, dịch vụ	[1], [2]	8	6	2	1	13
8	Chương VIII. Công nghệ thông tin để phối hợp và kiểm soát trong tổ chức	[1], [2]	4	4			8
9	Chương IX. Quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức	[1], [2]	5	4	1		8,5
	Tổng số		50	40	10	1	85

Ghi chú: LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận; KT: Kiểm tra

B. Nội dung chi tiết:

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC

CHƯƠNG I: TỔ CHỨC VÀ LÝ THUYẾT TỔ CHỨC

1.1. Khái quát về tổ chức

1.1.1. Định nghĩa tổ chức

1.1.2. Tổ chức lợi nhuận và tổ chức phi lợi nhuận

1.1.3. Tầm quan trọng của tổ chức

1.2. Quan điểm tiếp cận tổ chức

1.2.1. Tiếp cận theo cấu trúc

1.2.2. Tiếp cận theo bối cảnh

1.2.3. Hiệu quả và hiệu suất của tổ chức

1.3. Sự phát triển của các lý thuyết tổ chức

1.4. Các loại mô hình hoạt động tổ chức

1.4.1. Các loại mô hình tổ chức của Mintzberg

1.4.2. Xu hướng mô hình tổ chức hiện đại

1.5. Phạm vi nghiên cứu

PHẦN 2: MỤC TIÊU VÀ THIẾT KẾ CẤU TRÚC TỔ CHỨC

CHƯƠNG II: CHIẾN LƯỢC, THIẾT KẾ VÀ HIỆU QUẢ TỔ CHỨC

2.1. Vai trò của chiến lược trong thiết kế tổ chức

2.2. Mục tiêu của tổ chức

2.2.1. Mục tiêu chiến lược

2.2.2. Mục tiêu tác nghiệp

2.2.3. Tầm quan trọng của mục tiêu tổ chức

2.3. Chiến lược và thiết kế tổ chức

2.3.1. Chiến lược cạnh tranh của Porter

2.3.2. Chiến lược của Miles và Snows

2.3.3. Các chiến lược ảnh hưởng đến thiết kế tổ chức

2.4. Đánh giá hiệu quả của tổ chức

2.4.1. Khái niệm hiệu quả của tổ chức

2.4.2. Đánh giá hiệu quả tổ chức theo phương pháp truyền thống

2.4.3. Đánh giá hiệu quả tổ chức theo phương pháp Thẻ điểm cân bằng

CHƯƠNG III: THIẾT KẾ CẤU TRÚC TỔ CHỨC

3.1. Định nghĩa cấu trúc tổ chức

3.2. Hệ thống thông tin trong cấu trúc tổ chức

3.2.1. Thông tin theo chiều dọc

3.2.1. Thông tin theo chiều ngang

3.3. Nội dung cơ bản thiết kế tổ chức

3.3.1. Xác định các công việc

3.3.2. Xác lập mối quan hệ báo cáo

3.3.3. Hình thành các phòng ban chức năng

3.4. Các mô hình cấu trúc tổ chức

3.4.1. Cấu trúc chức năng

3.4.2. Cấu trúc bộ phận

3.4.3. Cấu trúc theo chiều ngang

3.4.4. Cấu trúc ma trận

3.4.5. Cấu trúc ảo

3.4.6. Cấu trúc hỗn hợp

3.5. Đánh giá cấu trúc tổ chức

3.5.1. Sự cân bằng của cấu trúc tổ chức

3.5.2. Các điểm bất ổn của cấu trúc tổ chức

PHẦN 3: CÁC TỔ BÊN NGOÀI KHI THIẾT KẾ TỔ CHỨC MỞ

CHƯƠNG IV: MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI CỦA TỔ CHỨC

4.1. Khái niệm môi trường bên ngoài tổ chức

4.2. Phân loại môi trường bên ngoài của tổ chức

4.2.1. Môi trường tác nghiệp

4.2.2. Môi trường chung

4.3. Sự thay đổi của môi trường bên ngoài

4.3.1. Các trường hợp thay đổi của môi trường bên ngoài

4.3.2. Khung thay đổi môi trường

4.4. Giải pháp thích ứng của tổ chức với thay đổi của môi trường bên ngoài

4.4.1. Thêm vị trí và phòng ban

4.4.2. Xây dựng mối quan hệ

4.4.3. Phân chia và hợp nhất trong tổ chức

4.4.4. Quản trị cơ giới và hữu cơ

4.4.5. Hoạch định và dự báo

CHƯƠNG V: MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC TỔ CHỨC HIỆN NAY

5.1. Hệ sinh thái/cộng đồng tổ chức

5.1.1. Tính cạnh tranh trong cộng đồng tổ chức

5.1.2. Thay đổi vai trò quản lý trong cộng đồng tổ chức

5.1.3. Mối quan hệ liên tổ chức

5.2. Sự phụ thuộc nguồn lực giữa các tổ chức

5.2.1. Mối quan hệ cung ứng

5.2.2. Quyền lực và sự phụ thuộc

5.3. Mạng lưới hợp tác giữa các tổ chức

5.3.1. Sự cần thiết phải hợp tác giữa các tổ chức

5.3.2. Phương thức hợp tác giữa các tổ chức

CHƯƠNG VI: THIẾT KẾ TỔ CHỨC TRONG MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU HÓA

6.1. Môi trường toàn cầu hóa

6.1.1. Tác động của toàn cầu hóa tới tổ chức

6.1.2. Các giai đoạn tiến tới toàn cầu hóa của tổ chức

6.1.3. Toàn cầu hóa và liên minh chiến lược giữa các tổ chức

6.2. Thiết kế tổ chức phù hợp với môi trường toàn cầu

6.2.1. Mô hình nội địa và mô hình toàn cầu

6.2.2. Mô hình bộ phận quốc tế

6.2.3. Cấu trúc phân chia sản phẩm toàn cầu

6.2.4. Cấu trúc phân chia thị trường thế giới theo khu vực, địa lý

6.2.5. Cấu trúc ma trận toàn cầu

6.3. Xây dựng tổ chức năng lực toàn cầu

6.3.1. Thách thức toàn cầu hóa của tổ chức

6.3.2. Cơ chế phối hợp toàn cầu

6.3.3. Sự khác biệt văn hóa trong phối hợp và kiểm soát

PHẦN 4: CÁC YẾU TỐ BÊN TRONG KHI THIẾT KẾ TỔ CHỨC

CHƯƠNG VII: THIẾT KẾ TỔ CHỨC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG TỔ CHỨC SẢN XUẤT, DỊCH VỤ

7.1. Ứng dụng công nghệ trong tổ chức sản xuất

7.1.1. Khái niệm, đặc điểm của công nghệ trong tổ chức sản xuất

7.1.2. Chiến lược, kỹ thuật và tổ chức hoạt động trong tổ chức sản xuất

7.1.3. Các ứng dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức sản xuất

7.2. Ứng dụng công nghệ trong tổ chức dịch vụ

7.2.1. Khái niệm, đặc điểm của công nghệ dịch vụ

7.2.2. Thiết kế cấu trúc tổ chức dịch vụ

7.3. Thiết kế hệ thống các phòng ban trong tổ chức

7.3.1. Đặc điểm, vai trò phòng ban trong tổ chức

7.3.2. Sự phụ thuộc giữa các phòng ban trong tổ chức

7.3.3. Thiết kế hệ thống các phòng ban

CHƯƠNG VIII: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỂ PHỐI HỢP VÀ KIỂM SOÁT TRONG TỔ CHỨC

8.1. Sự phát triển của công nghệ thông tin và tổ chức

8.2. Công nghệ thông tin trong việc ra quyết định và kiểm soát

8.2.1. Mô hình công nghệ thông tin trong việc ra quyết định quản trị

8.2.2. Mô hình công nghệ kiểm soát thông tin phản hồi

8.2.3. Hệ thống thông tin quản lý kiểm soát

8.3. Các cấp độ và trọng tâm của hệ thống kiểm soát

8.3.1. Kiểm soát cấp độ tổ chức: Thẻ điểm cân bằng

8.3.2. Kiểm soát cấp độ phòng ban: Kiểm soát hành vi so với kết quả

8.4. Công nghệ thông tin - công cụ gia tăng giá trị chiến lược

8.4.1. Công nghệ thông tin với sự phối hợp bên trong tổ chức

8.4.2. Công nghệ thông tin với sự phối hợp bên ngoài tổ chức

8.4.3. Thiết kế tổ chức và ứng dụng công nghệ thông tin

8.5. Sự ảnh hưởng của công nghệ thông tin lên thiết kế tổ chức

CHƯƠNG IX: QUY MÔ, VÒNG ĐỜI VÀ SỰ SUY GIẢM CỦA TỔ CHỨC

9.1. Quy mô của tổ chức

9.1.1. Áp lực tăng trưởng

9.1.2. Đặc điểm của các tổ chức quy mô lớn

9.1.3. Đặc điểm của các tổ chức quy mô nhỏ

9.2. Quy mô với đặc điểm cấu trúc tổ chức

9.2.1. Sự chính thức hóa.

9.2.2. Sự phân quyền.

9.2.3. Sự liên kết.

9.2.4. Tỷ lệ nhân viên.

9.2.5. Quy mô tổ chức và bộ máy hành chính quan liêu

9.3. Vòng đời của tổ chức

9.3.1. Các giai đoạn trong vòng đời của tổ chức

9.3.2. Đặc điểm của tổ chức trong vòng đời

9.4. Các giai đoạn suy thoái và cắt giảm của tổ chức

9.4.1. Định nghĩa và nguyên nhân

9.4.2. Mô hình của giai đoạn suy thoái

9.4.3. Thực hiện cắt giảm

13. Giảng viên giảng dạy

STT	Giảng viên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
1	Hà Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	QTKD

2	Mai Thị Anh Đào	Thạc sĩ	QTKD
3	Nguyễn Duy Phương	Tiến sĩ	QTKD
4	Bùi Hoàng Ngọc	Thạc sĩ	Kinh Tế

14.Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Thời lượng của học phần là 3 TC được phân bổ 40 giờ lý thuyết và 10 giờ thảo luận.
- Giảng viên cần chuẩn bị slide bài giảng, câu hỏi thảo luận, giới thiệu nguồn tham khảo thực tế.
- Nên sử dụng phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.
- Đề cương này sẽ được rà soát, chỉnh sửa 2 năm/lần.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng